

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HSPT

Ngày: 04 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tân Đức

Ông Trương Công Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, T hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2018/**TLPT-HS** ngày 20/4/2018 đối với bị cáo Trần Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

* *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:* **TRẦN VĂN M**, sinh năm 1993; Tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ (Đã chết); Con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:

- ***Người bị hại:*** Ông Trần Quốc P; Trú tại: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/3/2017 anh Trần Văn T có nhờ Trần Văn M, Trần Văn L, Trần Văn C đến phụ giúp làm nhà, đến chiều tối M, anh Ln và anh C ở lại ăn cơm, uống rượu với gia đình anh T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M ăn xong và ngồi chơi thì nghe Tg máy nổ bơm nước dưới hồ của gia đình (hồ nước này là của M và gia đình anh Trần Quốc P ở cùng thôn sử dụng chung) cách nhà anh T khoảng 200m. Nghĩ có người đang bơm trộm nước để tưới, M nói với mọi người “hình như có người đang bơm trộm nước dưới hồ của tao, để tao xuống xem thử”. Nói xong M đứng dậy lấy điện thoại di động bật đèn soi đường đi xuống hồ nước để kiểm tra thì anh L và anh C cũng đi theo sau cách M khoảng 15m đến 20m. Trên đường đi xuống hồ thấy một khúc cây gỗ muồng dài 1,56m, đường kính 6cm, M dùng hai tay nhổ lên rồi cầm theo đi xuống hồ, đến nơi thấy máy nổ đang bơm nước tưới ở dưới hồ nhưng không có người, M đi đến tắt máy bơm thì bất ngờ anh P đứng trong bụi chuối cách chỗ đặt máy bơm khoảng 10m nói “đưa nào tắt máy”, nghe vậy M trả lời “tôi tắt” rồi anh P đi lại nơi M đang đứng, tay phải cầm một con dao rựa, tay trái cầm đèn pin đi đến đứng đối diện với M cách khoảng 01m và nói “tao đang tưới sao mày tắt máy của tao”, lúc này khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, thì giữa M và anh P phát sinh mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau rồi M dùng khúc cây gỗ muồng đang cầm trên tay phải đánh 2 đến 3 cái từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào thái dương bên trái của anh P, anh P giơ tay lên đỡ thì bị trúng vào mu bàn tay trái gây thương tích làm anh P ngã xuống, sau đó anh P đứng dậy dùng dao rựa đang cầm trên tay phải chống trả. Sợ anh P đánh nên M bỏ chạy vào vườn cà phê thì anh P đuổi theo nhưng không kịp, trên đường bỏ chạy M vứt khúc cây gỗ muồng ở rẫy cà phê rồi chạy về nhà anh T lấy xe đi về nhà, còn anh P không đuổi theo M nữa mà gọi điện thoại cho người nhà đến đưa đi Bệnh viện đa khoa thị xã B điều trị thương tích.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 886/PY-TgT ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp Y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Trần Quốc P bị đa thương, hàn khớp bàn ngón 4 tay trái, vật tác động cứng tày, tỷ lệ thương tích 10%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Quốc P tổng cộng: 23.164.335đ (Hai mươi ba triệu một trăm sáu tư nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng) cụ thể như sau:

- + Tiền thuê xe đi cấp cứu, chuyển viện, thuê xe đi về: 2.000.000đ.
- + Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện thị xã B: 1.392.135đ (Trong đó, tiền viện phí: 752.135đ, tiền chụp X-quang: 140.000đ, tiền thuốc: 500.000đ).
- + Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện T: 1.472.200đ.
- + Tiền thu nhập thực tế bị mất: 7 ngày (6 ngày tại bệnh viện thị xã Buôn Hồ, 1 ngày tại bệnh viện Thiện Hạnh) x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ.
- + Công người chăm sóc: 7 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ.
- + Tiền mua thức ăn, bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000đ.
- + Tiền thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ.
- + Tiền tổn thất tinh thần: 05 tháng lương cơ sở x 1.300.000đ = 6.500.000đ.

Được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo biên lai thu tiền số AA/2013/14966, ngày 05/3/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Trần Văn M còn phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Quốc P số tiền 18.164.335đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Trần Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xin giảm số tiền bồi thường thiệt hại.

Ngày 21/3/2018, người bị hại anh Trần Quốc P kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn M và yêu cầu tăng số tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn M và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo M bồi thường cho anh Trần Quốc P 23.164.335 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế và đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo và phân trách nhiệm dân sự cũng như giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo bào chữa, tranh luận: Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” là không đúng, vì giữa gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã có mâu thuẫn từ trước đó, làm cho bị cáo bị bức xúc nên đã dùng khúc cây gỗ muồng đánh anh Trần Quốc P.

Kiểm sát viên tham gia tranh luận, đối đáp với bị cáo và giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 02/3/2017, khi anh Trần Quốc P đang tưới cà phê ở hồ nước dùng chung với nhà bị cáo Trần Văn M thì bị cáo chạy xuống tắt máy bơm của anh P dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên. Sau đó, bị cáo Trần Văn M đã có hành vi dùng khúc cây gỗ muồng là loại hung khí nguy hiểm vô cớ đánh vào đầu và bàn tay trái của anh Trần Quốc P, gây thương tích tỷ lệ 10%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn M và kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo của người bị hại Trần Quốc P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo

Trần Văn M 01 năm tù là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là Biên lai tạm thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ghi ngày 11/5/2018 để tiếp tục bồi thường cho anh Trần Quốc P 5.000.000 đồng, tuy nhiên không đủ cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời người bị hại cũng không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo của người bị hại mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng số tiền bồi thường của người bị hại, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại với số tiền 23.164.335 đồng, gồm các khoản chi phí và thiệt hại cụ thể như sau: Khoản tiền thuê xe đi cấp cứu, chuyển viện, thuê xe đi về: 2.000.000đ; tiền viện phí điều trị tại bệnh viện thị xã B: 1.392.135đ (Trong đó, tiền viện phí: 752.135đ, tiền chụp X - Quang: 140.000đ, tiền thuốc: 500.000đ); tiền viện phí điều trị tại bệnh viện T: 1.472.200đ; tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại: 7 ngày (6 ngày tại bệnh viện thị xã B, 1 ngày tại bệnh viện T) x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ; tiền công người chăm sóc: 7 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000đ; tiền thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ và khoản tiền tổn thất về tinh thần là 05 tháng lương cơ sở x 1.300.000đ = 6.500.000 đồng, tổng cộng các khoản là 23.164.335 đồng. Xét thấy các khoản tiền buộc bị cáo bồi thường nêu trên là hợp lý và phù hợp với thiệt hại thực tế của người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại không cung cấp thêm các khoản chi phí thiệt hại nào mới như các hóa đơn, chứng từ mua thuốc điều trị. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm số tiền bồi thường của bị cáo cũng như kháng cáo yêu cầu tăng số tiền bồi thường của người bị hại mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về số tiền bồi thường thiệt hại là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, anh Trần Quốc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M và người bị hại Trần Quốc P – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 104, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **TRẦN VĂN M 01** (Một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Quốc P tổng cộng số tiền là 23.164.335 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi lăm đồng). Được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2013/14966, ngày 05/3/2018 (Do Công an thị xã Buôn Hồ nộp) và số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2013/14980, ngày 11/5/2018 (Do bị cáo Trần Văn M nộp) tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã B (tổng cộng 10.000.000 đồng) mà bị cáo Trần Văn M đã tự nguyện nộp để bồi thường cho anh Trần Quốc P. Như vậy, bị cáo Trần Văn M còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Trần Quốc P với số tiền 13.164.335 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi lăm đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 658.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Quốc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- T.H.A hình sự Công an thị xã B;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Phi Kbuôr